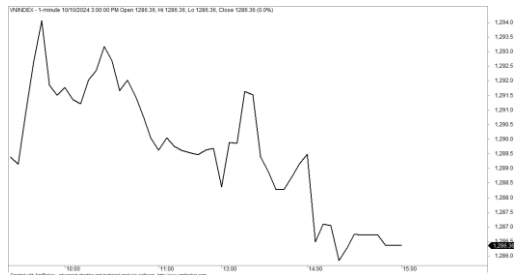


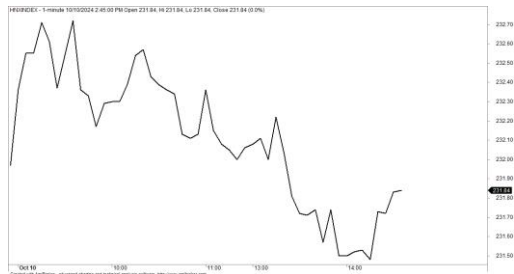
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,286.36	231.29	92.57
% ngày	0.35%	-0.21%	0.13%
% tuần	0.65%	-0.88%	-0.12%
% tháng	2.48%	-0.17%	0.23%
% năm	12.47%	-1.23%	5.85%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,418	938	1,136
TB 1 tuần	15,333	1,119	711
TB 1 tháng	16,750	1,178	710
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,157.17	18.97	20.25
Bán	1,654.16	44.61	41.50
Giá trị ròng	503.01	-25.64	-21.25
Độ rộng TT			
Mã Tăng	136	62	179
Mã Giảm	176	80	139
Không Đổi	103	173	585
Chỉ số chính			
P/E	14.16	16.08	27.68
Vốn hóa TT	5,260	326	1,438
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.22%	3.13%	4.23%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng mạnh phiên thứ 2 liên tiếp nhưng đà tăng bị thu hẹp đáng kể do áp lực chốt lời về cuối phiên. Chỉ số VN-Index sau khi tạo mức cao nhất trên 1294 điểm thì thu hẹp mức tăng để đóng cửa tại 1286.36 tương ứng tăng 0.35%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.21% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.13%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục tăng lên 20,493 tỷ đồng khớp lệnh.

FPT (4.65%), MSN (3.9%), VPB (1.48%) là các cổ phiếu còn giữ được độ cao cho tới cuối phiên khi thị trường có thể kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý 3 của nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, HDB (1.67%), MWG (1.25%), SAB (2.3%), BVH (1.5%) ghi nhận diễn biến tích cực. Ở chiều ngược lại, STB (-1.61%), HPG (-0.91%), ACB (-0.19%) điều chỉnh trở lại.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán tiếp tục yếu hơn thị trường chung khi đồng loạt giảm giá. Ngược lại, nhóm cổ phiếu công nghệ là điểm sáng với CMG (4.9%).

Khối ngoại đảo chiều mua ròng với giá trị gần 459 tỷ đồng tập trung tại MSN (367 tỷ), FPT (312 tỷ), NTL (158 tỷ). Ở chiều ngược lại, STB (126 tỷ), CTG (49 tỷ), VPB (49 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên và duy trì sắc xanh trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chúng tôi lưu ý thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể chưa sớm vượt mức 1,295 điểm trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, tình trạng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu có thể sẽ còn diễn ra trong những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH, trong đó chỉ số nhóm cổ phiếu công nghệ xác nhận xu hướng TĂNG ngắn hạn. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-50% danh mục ngắn hạn và chỉ nên xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1286.36	0.35%
VN30	1360.58	0.64%
VN Mid	1924.62	-0.43%
VN Small	1412.78	-0.14%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	231.29	-0.21%
HN30	503.26	-0.46%
VNX AllSh	1346.55	0.34%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.57	0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2157.17	
Bán	1654.16	
GT ròng	503.01	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.97	
Bán	44.61	
GT ròng	-25.64	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.25	
Bán	41.50	
GT ròng	-21.25	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFG	4000	5.63%
CMG	2500	4.90%
FPT	6300	4.65%
MSN	3000	3.90%
APG	320	3.27%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	3000	8.82%
MST	200	3.64%
DXP	300	2.59%
PVI	1000	2.17%
CAP	1000	2.09%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FOX	3755	4.31%
ABI	761	3.04%
TTN	394	2.81%
MSR	342	2.78%
FOC	2303	2.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACC	-650	-4.38%
DBD	-2000	-4.08%
CTF	-850	-2.76%
VCI	-1000	-2.67%
DVP	-1700	-2.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-200	-8.33%
AAV	-200	-3.39%
VTZ	-400	-2.31%
MBS	-600	-1.99%
VGS	-600	-1.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LTG	-1347	-11.61%
VNA	-956	-3.58%
TT6	-338	-3.07%
HAC	-325	-2.93%
DRI	-228	-1.90%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	508,607,305	
BID	281,886,555	
FPT	197,744,668	
CTG	193,856,702	
VHM	185,060,618	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,740,008	
IDC	18,611,996	
MBS	16,466,203	
HUT	14,726,447	
THD	13,590,499	

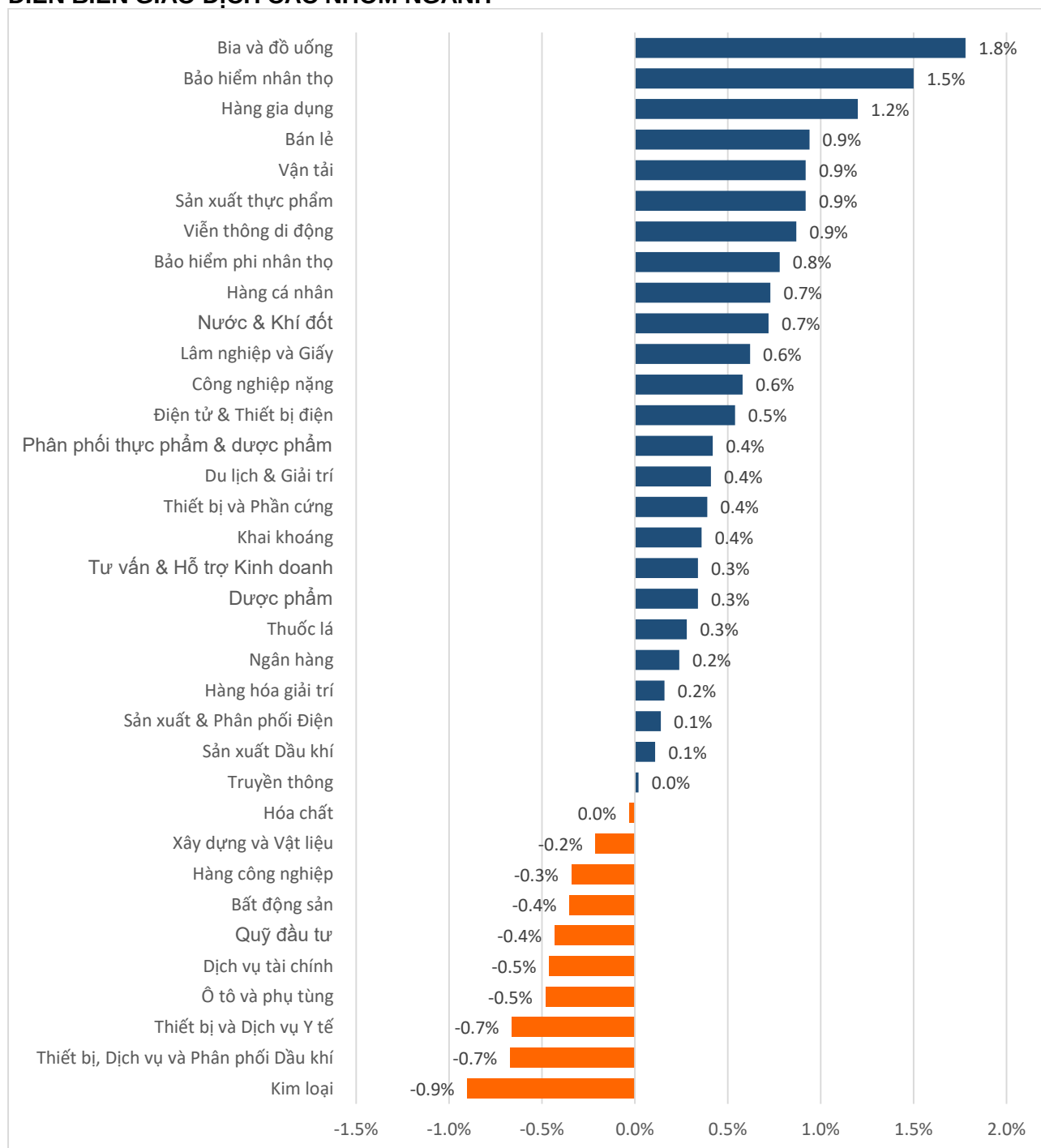
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	233,369,087	
VGI	201,150,263	
MCH	143,339,152	
BSR	75,004,186	
VEA	58,041,984	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	45,962,500	33,640,745
TPB	34,599,801	24,537,098
EIB	29,469,600	15,495,439
VIX	27,572,900	23,234,908
HPG	23,887,145	25,024,730

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BAB	58,567,400	452,050
MBS	176,673,267,400	4,481,482
SHS	73,784,987,300	12,122,583
HUT	39,397,817,400	2,830,948
PVS	125,594,624,500	3,098,814

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
TLP	50,570,000	2,931
VNA	918,806,800	636,825
AAS	776,363,200	598,685
BSR	137,835,123,700	6,892,885
HNG	9,187,636,500	0

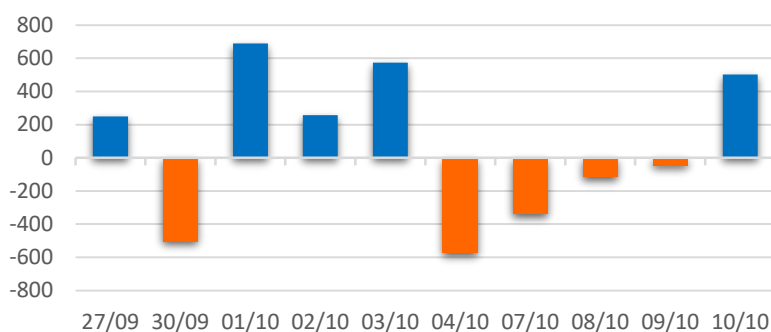
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

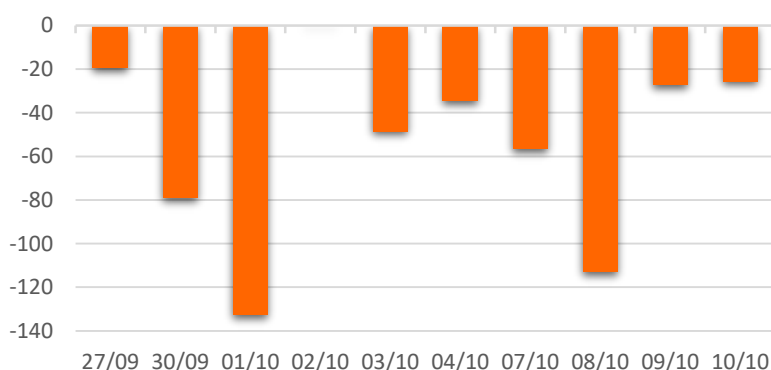
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	365,782	STB	-126,772
FPT	310,877	CTG	-49,249
NTL	159,071	VPB	-49,142
TCB	135,758	HCM	-33,728
CMG	20,862	MSB	-33,431

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

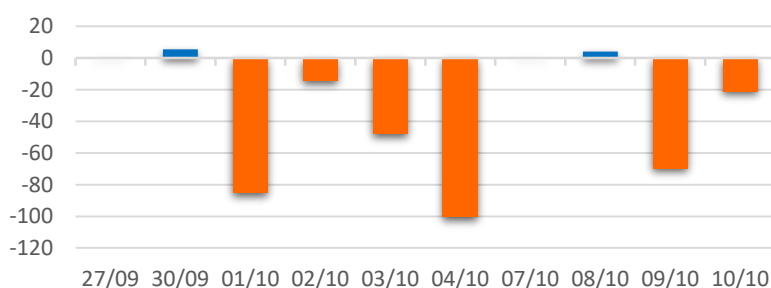
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VC3	2,407	SHS	-16,454
TIG	1,011	MBS	-5,713
VFS	1,008	PVS	-5,701
HUT	999	TNG	-2,107
PRE	959	IDC	-1,693

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	7,271	LTG	-21,706
MCH	4,028	BSR	-9,624
ACV	824	ABI	-1,369
OIL	381	HBC	-873
GHC	240	VEA	-251

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	249,084	NTL	101,950
VPB	62,264	FPT	37,910
HAH	43,220	MSB	27,865
TCB	43,010	VHM	24,731
ACB	33,829	VIB	14,648

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

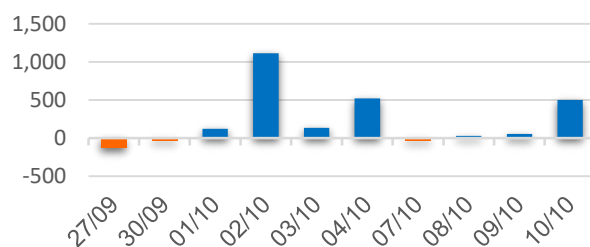
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	14,059		
PVS	1,648		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

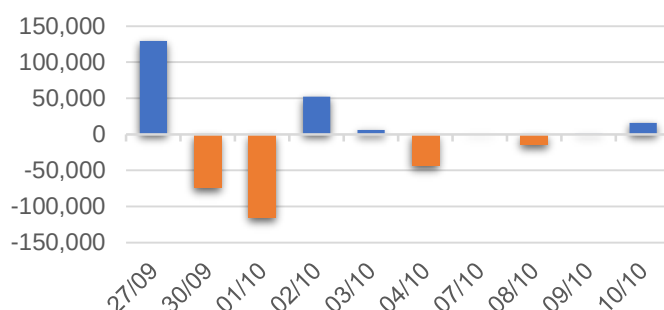
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	23,474.00		
QNS	146.40		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

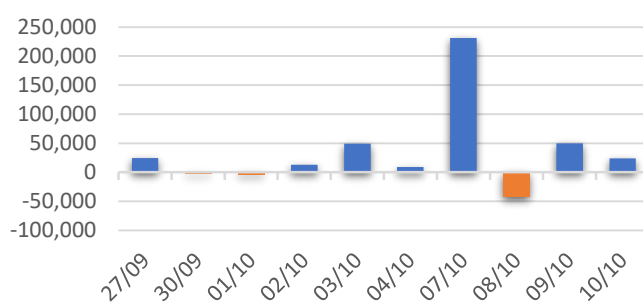
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



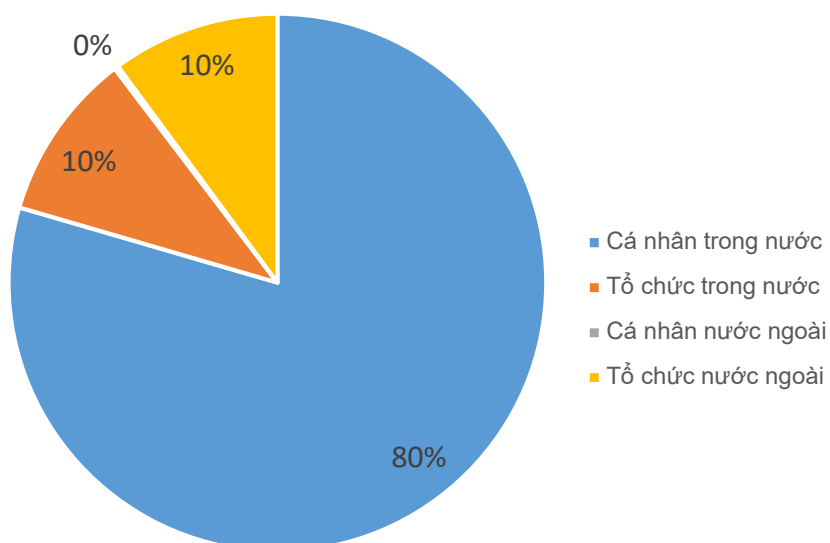
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

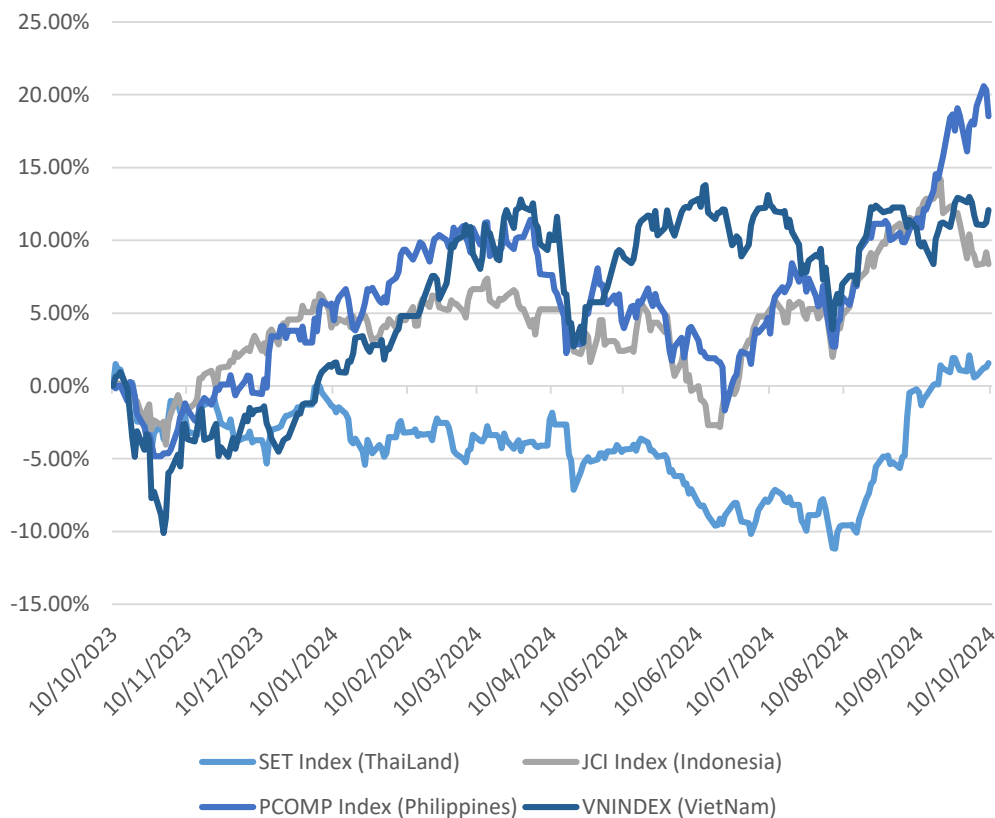


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

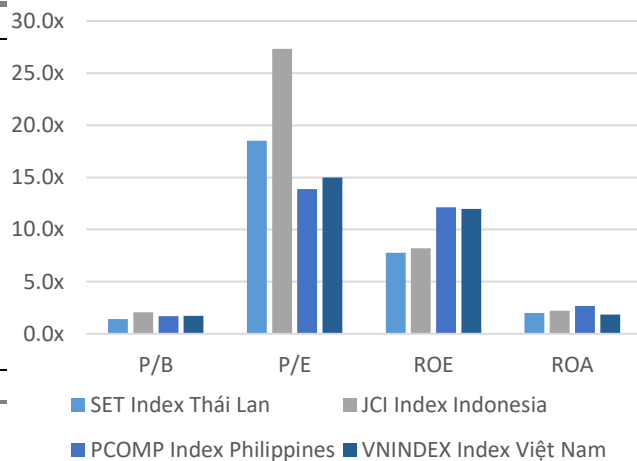
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.5x	27.3x	13.9x	15.0x
ROE	%	7.76	8.20	12.14	11.98
ROA	%	1.99	2.21	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	537.90	800.73	177.37	211.98
GTGD	Tỷ USD	1.28	0.60	0.07	0.64
LS cổ tức	%	3.18	3.11	2.56	1.78

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written